TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 2 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 2 · Đề số 35

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 30 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

Câu 1. *(0,5 điểm)* Số thích hợp điền vào chỗ chấm trong dãy: 81, 72, 63, ……, 45, 36

A. 55 **B.** 53 **C.** 54 **D.** 63

Câu 2. *(0,5 điểm)* Số lớn nhất có hai chữ số khác nhau lập từ ba chữ số 3, 9, 5 là:

A. 35 **B.** 95 **C.** 99 **D.** 93

Câu 3. *(0,5 điểm)* Số bị trừ là 66, số trừ là 39. Hiệu là:

A. 17 **B.** 37 **C.** 27 **D.** 105

Câu 4. *(0,5 điểm)* Kết quả của phép tính 45 − 28 + 20 là:

A. 47 **B.** 27 **C.** 37 **D.** 40

Câu 5. *(0,5 điểm)* 4 dm − 23 cm = …… cm

A. 19 **B.** 17 **C.** 27 **D.** 63

Câu 6. *(0,5 điểm)* Đồng hồ bên chỉ mấy giờ?



A. 5 giờ **B.** 6 giờ

C. 6 giờ 15 phút **D.** 7 giờ

Câu 7. *(0,5 điểm)* 42 kg + 36 kg − 9 kg = ……

A. 69 kg **B.** 79 kg **C.** 69 l **D.** 87 kg

Câu 8. *(0,5 điểm)* Hình bên có bao nhiêu hình tứ giác?



A. 9 **B.** 10 **C.** 8 **D.** 7

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Cho các số: 50, 31, 22, 12, 51.

a) Sắp xếp các số theo thứ tự từ lớn đến bé: ……

b) Hiệu của số lớn nhất và số bé nhất: ……

Câu 10. *(1 điểm)* Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Số gồm 8 chục và 1 đơn vị là: ……

b) Số tròn chục liền sau số 79 là: ……

c) Số lớn nhất có hai chữ số mà tổng hai chữ số bằng 12 là: ……

Câu 11. *(1 điểm)* Đặt tính rồi tính (viết kết quả vào chỗ chấm):

a) 57 + 23 = ……

b) 85 − 7 = ……

c) 63 − 28 = ……

d) 44 + 9 = ……

Câu 12. *(1 điểm)* Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 7 dm = …… cm

b) 60 cm = …… dm

c) 3 dm 7 cm = …… cm

d) 2 dm + 26 cm = …… cm

Câu 13. *(1 điểm)* Đếm hình:



a) Hình bên có …… hình tứ giác.

Câu 14. *(1 điểm)* Bao thứ nhất có 55 kg gạo. Người ta lấy từ bao thứ nhất ra 29 kg rồi đổ thêm vào đó 15 kg gạo. Hỏi bao thứ nhất lúc này có bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

a) Sau khi lấy ra, bao còn: …… kg

b) Lúc này bao có: …… kg

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 2 · Đề số 35

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	C	B	C	C	B	B	A	A

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.

a) 51, 50, 31, 22, 12

b) 51 − 12 = 39

Câu 10.

a) 81

b) 80

c) 93 (9 + 3 = 12)

Câu 11.

a) 57 + 23 = 80

b) 85 − 7 = 78

c) 63 − 28 = 35

d) 44 + 9 = 53

Câu 12.

a) 70

b) 6

c) 30 + 7 = 37

d) 20 + 26 = 46

Câu 13.

Có 3 hình đơn, 2 hình ghép đôi và 1 hình lớn: 6 hình tứ giác.

Câu 14.

55 − 29 = 26 (kg)

26 + 15 = 41 (kg)